

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 808/2024/DS-ST

Ngày: 20-9-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Phạm Văn Chính

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-DS ngày 27/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 398/2024/QĐST-DS ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: đường N, Phường V, Quận B, Tp.HCM.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Lã Ngọc M (có đơn xin vắng mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 174/2024/UQ-TGD ngày 03/01/2024)

Bị đơn: Bà Đào Lan A, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã D, huyện H, Tp.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lã Ngọc M trình bày:

Ngày 26/09/2019, bà Đào Lan A có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng S) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của

Ngân hàng S- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng tín dụng). Căn cứ thu nhập của bà Đào Lan A, Ngân hàng S đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng số 472074 -8057 với hạn mức sử dụng là 20,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Đào Lan A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 70,852,892 đồng. Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Đào Lan A đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 66,780,000 (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng S cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước ; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước ; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Đào Lan A vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Đào Lan A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), ngày 23/07/2022 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện Kịch bản sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng S). Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 23,486,480 đồng làm nợ gốc và tính lãi hàng tháng trên dư nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn 3,9%/tháng (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại tại lãi suất trong hạn)

Nay Ngân hàng S yêu cầu bà Đào Lan A phải trả ngay cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày ngày 20/9/2024 là: **47,637,292** đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm chín mươi hai đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 23,486,480 đồng
- Lãi quá hạn: **24,150,812 đồng**

Và bà Đào Lan A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 20/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi xuất quy định tại Hợp đồng..

Bị đơn bà Đào Lan A vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập nhiều lần, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn bà Anh đều vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S ngày 26/9/2019 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng), Bảng Tóm tắt sao kê và các tài liệu khác do Ngân hàng cung cấp thì có cơ sở xác định: Vào ngày 26/9/2019, Ngân hàng S đã cấp thẻ tín dụng nội địa cho bà Đào Lan A với hạn mức sử dụng là 20,000,000 đồng, lãi suất 2,6%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Các bên có thỏa thuận: khi bà A vi phạm việc thanh toán tiền thì Ngân hàng S được chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ; áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ Dư nợ theo quy định của Ngân hàng; tiến hành áp dụng một hoặc nhiều biện pháp để thu hồi nợ kể cả việc khởi kiện (Điều 23). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 70,852,892 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 66,780,000 đồng. Sau đó, bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng S được quyền thu hồi nợ. Từ đó, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S và buộc bà A trả cho Ngân hàng S số tiền 47,637,292 đồng gồm: nợ gốc 23,486,480 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/9/2024 là 24,150,812 đồng. Ngoài ra, bà A phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 21/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng ngày 26/9/2019 giữa Ngân hàng S và bà A.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2,381, 865 đồng, bà A phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Đào Lan A phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền **47,637,292 đồng** gồm: nợ gốc 23,486,480 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/9/2024 là **24,150,812 đồng**.

Ngoài ra, bà A còn phải trả cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh từ ngày 21/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S ngày 26/9/2019 ký giữa bà A và Ngân hàng TMCP S.

Việc trả tiền thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/Án phí:

Bà Đào Lan A phải chịu án phí sơ thẩm là **2,381, 865 đồng (hai triệu ba trăm tám mươi một ngàn tám trăm sáu mươi lăm đồng)**, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 986,368 (chín trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm sáu mươi tám) đồng, theo biên lai thu số 0024097 ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.HM;
- CCTHADS H.HM;
- TAND TP.HCM;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quỳnh Mai Trinh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quỳnh Mai Trinh

